

Bản án số: **246 /2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/6/2023

V/v: ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Luận**

Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: **Bà Lê Thị Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Triệu Thị Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 141/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bạch Thị H, sinh năm 1988 (có mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn LX, xã LĐ, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn CT, xã HD, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Trường S, sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn LX, xã LĐ, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Bạch Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Trường S tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 22/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã LĐ, huyện CM, Tp. Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Chị và anh S đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2018 đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Trường S.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh S có 01 con chung là Đỗ Phương M, sinh ngày 11/02/2017 đang ở với chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hiện tại chị đang làm công nhân may, thu nhập 7.000.000 đồng/ 01 tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại đơn đề nghị, bị đơn anh Đỗ Trường S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Bạch Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 22/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã LĐ, huyện CM, Tp. Hà Nội. Anh nhận thấy anh và chị H không còn tình cảm vợ chồng. Nay chị H xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Đỗ Phương M, sinh ngày 11/02/2017. Khi ly hôn anh đồng ý để chị H nuôi dưỡng con chung là Đỗ Phương M.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Chị Đỗ Thị G là chị ruột anh S trình bày:** Hiện nay anh Đỗ Trường S có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn LX, xã LĐ, huyện CM. Anh S và chị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐ. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên chị H đưa con về nhà ngoại từ năm 2018. Nay chị H xin ly hôn anh S đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Về con chung: Anh S - chị H có 01 con chung là cháu Đỗ Phương M sinh năm 2017, hiện đang ở với chị H. Do anh S thường đi làm ăn xa nên chị đề nghị giao con cho chị H nuôi dưỡng.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

- Chị H vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn anh S; về con chung: Chị H xin được nuôi cháu Đỗ Phương M và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Bạch Thị H được ly hôn anh Đỗ Trường S. Về con chung: Giao cháu Đỗ Phương M, sinh ngày 11/02/2017 cho chị Bạch Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh S. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Bị đơn anh Đỗ Trường S có hộ khẩu thường trú tại thôn LX, xã LĐ, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] **Về nội dung:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bạch Thị H và anh Đỗ Trường S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 22/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã LĐ, huyện CM, Tp. Hà Nội nên hôn nhân giữa chị H và anh S là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị H, anh S cho thấy: Trong quá trình chung sống, giữa chị H và anh S phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Trước yêu cầu của chị H xin ly hôn, anh S cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh S đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị H xin ly hôn anh S là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Chị H và anh S xác nhận có 01 con chung là Đỗ Phương M, sinh ngày 11/02/2017. Xét việc xin nuôi con chung: Chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Đỗ Phương M, anh S đồng ý để chị H nuôi cháu M. Mặt khác chị H có công việc và thu nhập ổn định. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung cần giao cháu Đỗ Phương M cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Anh S có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có sự thay đổi khác.

2.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Bạch Thị H được ly hôn anh Đỗ Trường S.

2.Về con chung: Giao 01 con chung là Đỗ Phương M, sinh ngày 11/02/2017 cho chị Bạch Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Đỗ Trường S có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh S đến khi có sự thay đổi khác.

4.Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5.Về án phí: Chị Bạch Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phân ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0076719 ngày 08/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

6.Về quyền kháng cáo: Chị Bạch Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Trường S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã LĐ, huyện CM
(Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thế Lợi

